

PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, PHỦ NHẬN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

ThS NGUYỄN NGỌC HOÀNG

Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát biển

♦ **Tóm tắt:** Xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch. Bằng những luận điệu, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt đã gây nên sự mơ hồ, hoài nghi trong xã hội, tác động tiêu cực đến sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Vì vậy, nêu cao nhận thức và đấu tranh làm thất bại mọi luận điệu bóp méo, xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là vấn đề cấp thiết của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng và lý luận của Đảng ta hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Xuyên tạc, phủ nhận; Chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa tư bản; Đấu tranh, phê phán.

Ngày nhận: 16-04-2025

Ngày thẩm định: 25-04-2025

Ngày duyệt đăng: 13-06-2025

Trải qua thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước, với những thành tựu đạt được trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội càng chứng tỏ sự lựa chọn con đường đi lên CNXH ở nước ta là hoàn toàn đúng đắn. Điều đó không chỉ tiếp tục cổ vũ toàn thể dân tộc ta vững bước tiến lên mà còn góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH, đồng thời, phục hồi uy tín, vị thế của CNXH hiện thực trên thế giới. Tuy nhiên, sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào, thì vấn đề đi lên CNXH lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ dấn tới để xuyên tạc, chống phá. Còn đối với cách mạng Việt Nam, chúng tăng cường xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên

CNXH, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”. Đây không phải là vấn đề mới, mà thực tế nó đã diễn ra trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, việc nhận diện kịp thời và đấu tranh có cơ sở khoa học đối với các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là việc làm cấp bách trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

1. Nhận diện những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và phương thức thực hiện của các thế lực thù địch

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị với những giọng điệu, lý lẽ khác nhau đã trực tiếp hoặc gián tiếp đòi Đảng ta, Nhân dân ta phải từ bỏ mục tiêu, con đường đã chọn và đi theo con đường khác. Có người thì ca ngợi thành tựu của sự nghiệp xây dựng, phát triển của Việt

Nam trong những năm qua, song lấy tư cách là “nhà khoa học”, họ đã góp ý rằng, với sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản (CNTB) và sự phát triển của khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức, kinh tế số, thì việc “kiên định con đường đi lên CNXH” là “lạc nhịp”, “lỗi thời”, và con đường CNXH ở Việt Nam cũng cần điều chỉnh và thích nghi với nó(!).

Nhóm khác trực tiếp phản đối và phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam với luận điệu cho rằng, CNXH là “con đường sai lầm, dẫn dân tộc đến đường cùng, ngõ cụt”; Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn con đường sai, không thể có CNXH! Chủ nghĩa xã hội là học thuyết “lạc đường”, đi ngược lại sự phát triển của nhân loại. Hoặc cũng có người đang phân vân giữa hai con đường CNXH và CNTB, để rồi hoài nghi về tính khả thi của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngay trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của CNXH, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước XHCN ở Đông Âu vào đầu thập niên 90 là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng CNXH. Từ đó họ cho rằng, Việt Nam đã chọn sai đường, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác CNXH, ca ngợi một chiều CNTB. Thậm chí, có người còn sấm hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường XHCN!

Ngoài ra, các thế lực thù địch rêu rao là: Việt Nam đi theo con đường CNXH là một sai lầm, đó chỉ là giấc mơ và ảo tưởng mà thôi! Chúng viện cớ, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời đã gần 200 năm mà CNXH không trở thành hiện thực, thì ở Việt Nam đi theo con đường CNXH là một sai lầm lịch sử, sớm sẽ sụp đổ như ở Liên Xô và Đông Âu. Chúng ngụy biện và cho rằng: Việt Nam đi lên CNXH là không tưởng, bởi lẽ, quá độ lên CNXH trong khi xuất phát điểm rất thấp (nước nghèo nàn, lạc hậu, thuộc địa, nửa phong

kiến), trong khi đó đất nước thì bị chiến tranh tàn phá, chưa kịp chuẩn bị gì để đi lên CNXH, nên bỏ qua giai đoạn TBCN, “đốt cháy giai đoạn” là “nóng vội, sai lầm”, nên sẽ thất bại!

Ở một khía cạnh khác, các thế lực thù địch còn tán dương “con đường thứ ba”, phủ nhận khả năng Việt Nam đi lên CNXH. Họ cho rằng, không nên đi theo con đường TBCN, cũng như không theo con đường CNXH, mà phải theo “con đường thứ ba” của CNXH dân chủ. Họ lý sự rằng: CNXH với dân chủ có mối liên hệ chặt chẽ, không thể tách rời, CNXH không có dân chủ là CNXH tưởng tượng chủ quan. Nhà nước dân chủ là hình thức xã hội duy nhất có thể được tổ chức theo nguyên tắc của CNXH. Từ đó họ cho rằng, nên thành lập các đảng của giai cấp công nhân với tên gọi là Đảng Dân chủ Xã hội chứ không phải là Đảng Cộng sản; quá độ lên CNXH chỉ có thể từ những nước TBCN đã phát triển mới có cơ sở xây dựng xã hội XHCN; còn ở các nước chưa qua CNTB như Việt Nam sẽ là chỉ là “con đường vòng đến CNTB”!!!

Tiếp nữa, cũng từ những thành tựu vĩ đại của gần 40 năm đổi mới đất nước, các thế lực thù địch lại đưa ra các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Chúng cho rằng, sự phát triển đó không phải do Việt Nam đi theo con đường CNXH mà là do các nước tư bản đầu tư vào Việt Nam, nhờ đã được nhận từ các nước TBCN.

Để có cơ sở lý luận chống phá nước ta, các thế lực thù địch tăng cường tuyên truyền, ca ngợi các lý thuyết tư sản, các lý thuyết chống cộng...; đồng thời, tìm cách cắt nghĩa quy luật phát triển của lịch sử theo mục tiêu của chúng. Điển hình là các lý thuyết tư sản hiện đại như “hậu tư bản”, “hội tụ”, “xã hội hậu công nghiệp”, “lý thuyết các nền văn minh” và “chủ nghĩa xã hội dân chủ”... Ngoài ra, chúng còn dựa vào chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hiện đại để xuyên tạc, đưa ra một số quan điểm mang tính triết trung, ngụy biện, siêu hình...; đồng thời, kết hợp với các thủ đoạn tâm lý

chiến, cắt xén chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc và bôi nhọ sự thật, bôi nhọ lịch sử; kích động tâm lý kỳ thị, thù hận... Chúng cũng triệt để lợi dụng không gian mạng (như: Facebook, You Tube...) và coi đây một phương tiện “hữu ích” để thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh, trật tự, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam. Thủ đoạn mà chúng thường dùng là tìm cách thiết lập, sử dụng các Website, Blog ở nước ngoài dưới dạng “báo”, “tạp chí”, “tạp san” trên Internet; thuê nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, đăng ký tên miền của nước ngoài; tạo lập các Website, Blog với tên giả, địa chỉ giả hoặc mạo danh, v.v., để phủ nhận, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng trong sự nghiệp đổi mới đất nước, nhất là lợi dụng những thông tin liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, sự kiện nóng, thời sự đang được dư luận quan tâm; tuyên truyền, đăng tải các thông tin có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước; mạo danh các cơ quan, tổ chức, các đồng chí lãnh đạo, các nhân vật nổi tiếng, có ảnh hưởng đến cộng đồng để phát huy tối đa khả năng lan truyền thông tin gây hoang mang dư luận trong nhân dân; sử dụng các diễn đàn (Paltalk, Skype, Viber, Gotometting...) để tuyên truyền phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Đê lôl cuốn sự chú ý của dư luận, các đối tượng thường lựa chọn những thời điểm chính trị nhạy cảm, nhất là thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng để đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chống phá. Đồng thời, chúng còn kết hợp pha trộn thông tin thật giả lẫn lộn, lồng ghép xen kẽ những thông tin có thật với những thông tin xuyên tạc, bịa đặt hoặc cố tình cắt xén, sửa chữa kèm theo các hình ảnh làm “tài liệu chứng minh” làm người đọc khó phân biệt được thật - giả, dẫn đến hoang mang, mất niềm tin về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng thường xuyên đưa ra các nội dung đối trá, lừa bịp, trộn lẫn thật - giả, chủ yếu là các thông tin tiêu cực, bóp méo sự thật kèm

theo những ý kiến, quan điểm sai lệch, bình luận chủ quan; hoặc lợi dụng những hạn chế khó tránh của sự nghiệp xây dựng XHCN để tạo tâm lý bán tín, bán nghi trong xã hội.

Dù lập luận như thế nào chăng nữa thì về bản chất, những kiểu luận điệu mập mờ trên của chúng không có mục tiêu nào khác ngoài việc gieo rắc sự hoài nghi trong các tầng lớp nhân dân về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, về CNXH con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; tạo cơ, tạo dư luận nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động các phần tử chống đối, lực lượng tay sai chống phá cách mạng Việt Nam; thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ ta, để cuối cùng thực hiện mục tiêu, như Tổng thống Mỹ R.Nixon mong muốn, là “chiến thắng không cần chiến tranh”. Tuy việc làm này có thể mang lại sự “phân kích” cho những kẻ chống đối cách mạng, hay sự mơ hồ, dao động, mất phương hướng chính trị đối với những ai nông cạn, cả tin, hoặc ai đó bất mãn với chế độ, song, không thể dối lừa được cả dân tộc và các thế hệ người Việt Nam yêu nước hay những người có lương tri, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Tác hại của các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở nước ta là làm xuất hiện sự thiếu thống nhất ý chí chính trị, thậm chí còn gây cản trở cho sự nghiệp xây dựng CNXH; gây hoang mang, dao động, làm xói mòn, giảm sút lòng tin trong một bộ phận quần chúng với Đảng, Nhà nước, chế độ; ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, đồng thuận xã hội, gây trạng phân hóa và làm vẩn đục tâm lý xã hội; làm xuất hiện hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị.

Thực tiễn cho thấy, từ sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, một bộ phận trong quần chúng nhân dân cũng dao động, mất niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ, và ngay trong hàng ngũ cách mạng cũng có người, do nhận thức, lập trường yếu kém, đã bị quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn,

khoa học của CNXH; và điều này đã tạo nên những cản trở nhất định cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và sự tiến bộ xã hội, cũng như cho sự nghiệp xây dựng CNXH. Thậm chí, ngay ở một số cán bộ cấp cao, đã có không ít người thoái hóa, biến chất, từ đó thay đổi lập trường tư tưởng, phản bội và chống lại đảng, chống lại chế độ XHCN.

2. Luận cứ đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, phản động của các thế thù địch

Lựa chọn con đường quá độ bỏ qua chế độ TBCN đi lên CNXH là con đường cách mạng duy nhất đúng đắn, là sự lựa chọn của chính lịch sử dân tộc Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, dù cố tình hay vô ý, đều là ngụy biện, phản khoa học và phản động.

Từ góc độ lý luận cũng như thực tiễn, trực tiếp là những thành tựu đạt được sau gần 40 năm đổi mới đất nước, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng được nhận thức rõ hơn, là những minh chứng thuyết phục để bác bỏ những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Thứ nhất, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định, lịch sử phát triển xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên, là sự thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao¹; trong đó, hình thái kinh tế - xã hội ra đời trước là tiền đề, điều kiện cho hình thái kinh tế - xã hội sau ra đời theo chiều tiến triển của lịch sử xã hội loài người. Và, tùy theo điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc mà có thể bỏ qua hình thái kinh tế - xã hội đã lỗi thời lạc hậu để xây dựng hình thái kinh tế - xã hội cao hơn, tiến bộ hơn; trên cơ sở kế thừa những hạt nhân hợp lý của hình thái kinh tế - xã hội đã ra đời và tồn tại trước đó.

V.I.Lênin khẳng định, những nước chưa qua TBCN thì phải làm cách mạng dân chủ tư

sản kiểu mới, do giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản; và sau khi giành thắng lợi phải chuyển thắng lên làm cách mạng XHCN; còn đối với những nước thuộc địa, phụ thuộc, xuất phát điểm thấp, mục tiêu trước mắt của cách mạng là giành độc lập dân tộc, thực hiện quyền tự do dân chủ, tiến lên xây dựng CNXH. Các điều kiện mà các nhà kinh điển nhấn mạnh là: tập trung vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và quá trình giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình; sau khi giành được chính quyền, phải tập trung phát triển lực lượng sản xuất, tạo điều kiện, cơ sở vật chất để xây dựng CNXH; phát huy liên minh công, nông, trí và có sự giúp đỡ của các nước anh em. Các nhà kinh điển Mác - Lênin cũng chỉ rõ quá độ lên CNXH có hai hình thức: Quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.

Quá độ trực tiếp là quá độ từ CNTB lên CNXH đối với những nước mà ở đó CNTB đã phát triển, vì “Ở những nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân nông nghiệp làm thuê đã hình thành từ hàng chục năm rồi. Chỉ có một giai cấp như vậy mới có thể lách chõ dựa về mặt xã hội, kinh tế và chính trị, cho sự chuyển trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội”². Còn quá độ gián tiếp là quá độ từ những nước tiền TBCN lên CNXH. Luận giải về sự quá độ từ xã hội tiền tư bản lên CNXH, ngay từ năm 1882, trong *Lời tựa viết cho bản tiếng Nga*, tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: nếu cuộc cách mạng nước Nga thành công thì nước Nga từ chế độ công xã nông thôn có thể chuyển lên chế độ cộng sản chủ nghĩa. Ph.Ăngghen cho rằng, với sự giúp đỡ của giai cấp công nhân ở các nước tiên tiến đã giành được thắng lợi, các dân tộc lạc hậu có thể rút ngắn được quá trình phát triển lên xã hội cộng sản chủ nghĩa, và tránh được mọi đau khổ do CNTB gây ra. Còn V.I.Lênin khẳng định: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những

giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”³.

Quá độ gián tiếp chính là hình thức để các nước chậm phát triển đi lên CNXH, vì đối với các này thì không thể tiến thẳng lên CNXH mà phải trải qua những bước trung gian, quá độ và đối với các nước càng kém phát triển thì càng phải trải qua nhiều bước như vậy. Chính vì vậy, thực chất quá độ lên CNXH ở Việt Nam là quá độ gián tiếp, từ một nước thuộc địa nửa phong kiến bỏ qua chế độ TBCN đi lên CNXH; và, chúng ta có đầy đủ điều kiện để quá độ gián tiếp lên CNXH bỏ qua giai đoạn TBCN.

Thứ hai, đi lên CNXH vừa là khát vọng của Nhân dân ta, vừa là sự lựa chọn đúng đắn, khách quan của lịch sử, phù hợp với đặc thù thực tiễn Việt Nam.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản nổi lên: giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa nông dân với địa chủ, phong kiến. Hai mâu thuẫn này bóp nghẹt đời sống xã hội Việt Nam khiến cho nhân dân sống trong cảnh lầm than cơ cực và làm xuất hiện nhu cầu bức bách phải tìm ra con đường giải quyết một cách triệt để đồng thời hai mâu thuẫn đó nhằm giải phóng dân tộc và đưa đất nước tiếp tục phát triển. Tại thời điểm này, nổi lên các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp diễn ra sôi nổi, rộng khắp Bắc, Trung, Nam. Tiêu biểu: phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế, Ba Đình, Yên Bái..., cuộc vận động chống thuế Trung Kỳ, cuộc vận động Duy Tân, Đông kinh nghĩa thực. Các phong trào Đông du, Tây du do các sĩ phu yêu nước chủ xướng... Tuy nhiên, các phong trào này, do những lý do khác nhau, đều thất bại.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 với sự ra đời của Nhà nước Xô viết, đã làm cho CNXH từ lý luận trở thành hiện thực, đồng thời mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH.

Lần đầu tiên khát vọng của nhân loại về một xã hội tự do, công bằng, bình đẳng, dân chủ đã trở thành hiện thực; giai cấp công nhân và nhân dân lao động từ thân phận bị áp bức, bóc lột đã trở thành chủ nhân xây dựng đất nước, xây dựng xã hội mới. Do vậy, cuộc Cách mạng trên đã trở thành biểu tượng và tạo động lực to lớn thúc các dân tộc thuộc địa nơi theo, trong đó có Việt Nam. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của những người cộng sản Việt Nam và con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH càng có thêm cơ sở thực tiễn để lựa chọn.

Nắm vững nhu cầu lịch sử của dân tộc, trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó, Người đã nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, tìm ra con đường đi cho cách mạng Việt Nam. Người chỉ rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁴. Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã tìm ra con đường phát triển mang tính đặc thù - con đường quá độ bỏ qua chế độ TBCN, đi lên CNXH từ một nước thuộc địa nửa phong kiến. Cách thức phát triển này cho phép giải quyết một cách triệt để mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp của xã hội Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Như vậy, con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH phản ánh sự lựa chọn khách quan của chính thực tiễn - lịch sử dân tộc, mang đậm tính đặc thù của Việt Nam đã được khẳng định. Với mục tiêu đã xác định, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết hợp với sự ủng hộ giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần của các nước XHCN, của phong trào công nhân quốc tế và của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, cách mạng Việt Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành độc lập, tự do cho dân tộc, đưa đất nước thống nhất và bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH.

Thứ ba, những thành tựu đạt được trong xây dựng CNXH là minh chứng sinh động về tính đúng đắn, khách quan của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Trải qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, kiến tạo và xây dựng đất nước, Việt Nam đã chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự định hướng XHCN; đồng thời, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với tư duy tiếp cận cách làm sáng tạo nổi bật, riêng có của Việt Nam, do người Việt Nam thực hiện, nước ta đã *đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁵.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nghèo nàn, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, GDP chỉ khoảng 26,3 tỷ USD trong những năm đầu đổi mới, trong gần 40 năm qua, quy mô nền kinh tế Việt Nam đã đạt 476 tỷ USD năm 2024, GDP bình quân đầu người đạt mức 4.700 USD, tăng rất nhiều lần so với những năm đầu đổi mới; tỷ lệ nghèo đa chiều toàn quốc năm 2024 là 4,06%. Những thành tựu này đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng XHCN không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước TBCN có cùng mức phát triển kinh tế. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn Dân và toàn Quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Thứ tư, CNXH vẫn là sự lựa chọn đúng đắn của tương lai không chỉ đối với Việt Nam mà còn là của toàn thể nhân loại.

Mặc dù đang trong giai đoạn hết sức khó khăn, song, CNXH vẫn là khát vọng, lý tưởng, mục tiêu tốt đẹp mà loài người đang hướng tới.

Bản chất ưu việt của CNXH đã được thực tiễn kiểm nghiệm là giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với thực hiện công bằng, an sinh, bình đẳng xã hội, hạn chế đến mức thấp nhất, tiến tới không có người bóc lột người, tạo điều kiện tốt nhất cho mọi người dân được thụ hưởng thành tựu của quá trình xây dựng, phát triển.

Lịch sử thế giới cho thấy rằng, thay thế chế độ phong kiến, CNTB ra đời, phát triển là bước tiến lớn của nhân loại. Điều đó là không thể phủ nhận. Chính C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đánh giá cao công lao của CNTB đối với sự phát triển lực lượng sản xuất⁶. Trong những năm gần đây, CNTB với nền kinh tế thị trường, cơ chế cạnh tranh, mục tiêu lợi nhuận, đã tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và nền kinh tế, thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa, thu hút tất cả các nước trên thế giới vào một thị trường chung, tham gia vào sự phân công lao động và hợp tác, liên kết kinh tế trên quy mô toàn cầu. Thực tế này làm cho nhiều người lầm tưởng rằng, CNTB là chế độ tốt đẹp nhất, “là thiên đường, vĩnh hằng và vô hạn”. Tuy nhiên, dù nghiên cứu ở góc độ nào thì, CNTB chưa khi nào và không bao giờ là xã hội công bằng, bình đẳng mà con người hướng tới. Bởi lẽ, sự điều chỉnh, thích nghi của CNTB để tạo sự phát triển vẫn chưa vượt ra khỏi khuôn khổ của quan hệ sản xuất TBCN, vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó, và khủng hoảng kinh tế - tài chính, khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái, sự lan rộng của phong trào “99 chống lại 1” năm 2011... là những minh chứng sinh động. Đúng như nhận định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: Đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc”⁷. Mọi sự rêu

rao bình đẳng về quyền nhưng không kèm theo sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của Nhân dân sẽ bị lấn át. Do đó, tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do”, “dân chủ”, dù có thể thay đổi chính phủ, nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế, vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản.

Và sự thật là, cho dù có điều chỉnh, thích nghi đến đâu thì bản chất của CNTB vẫn không hề thay đổi, nó vẫn là xã hội mà trong đó sự phát triển không thực sự vì con người. Xu thế phát triển của nhân loại tất yếu sẽ thay thế CNTB bằng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn nó. Tất cả điều đó là những minh chứng cho thấy cách thức phát triển kiểu TBCN hiện nay đang chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn và không bền vững. Do đó, CNTB vẫn không phải là sự lựa chọn của nhân loại. Mặt khác, dù còn nhiều quanh co, phức tạp, nhưng nhất định loài người sẽ tiến lên CNXH. CNXH vẫn là sự lựa chọn đúng đắn của tương lai bởi đó là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, hài hòa với lợi ích chính đáng của con người.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh sự tồn tại, phát triển mạnh mẽ của các nước XHCN, các nước có xu hướng, nguyện vọng phát triển theo con đường XHCN là thực tiễn sinh động minh chứng CNXH sẽ là tương lai của nhân loại. Chẳng hạn như với Trung Quốc, từ sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, tư tưởng của các nhà lãnh đạo tiền bối, Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đưa sự nghiệp xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc đạt những thành tựu to lớn, trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới và đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng thành công cường quốc hiện đại hóa XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp; lấy nhân dân làm trung tâm, “coi mong muốn có cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân

dân làm mục tiêu phấn đấu”. Đối với Cuba, mặc dù thường xuyên bị bao vây, cấm vận, bị chống phá của các thế lực thù địch, song, với bản lĩnh của những người chiến sĩ cộng sản và một tinh thần quyết tâm đi theo con đường CNXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, nhân dân Cuba đã đứng lên làm cuộc cách mạng, thực hiện công cuộc đổi mới, thực thi chính sách đối ngoại năng động để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước nhằm “thỏa mãn nhu cầu, ngày càng nâng cao về vật chất và tinh thần của nhân dân lao động”, nhất là về giáo dục và y tế.

Tóm lại, từ những lý giải, phân tích trên cho thấy, các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận sự lựa chọn và kiên định con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là những quan điểm sai trái cả về lý luận và thực tiễn. Do đó, cần tiếp tục khẳng định rằng, đi lên CNXH là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. CNXH mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam xây dựng là CNXH đổi mới đúng đắn trên tinh thần phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn tình hình của đất nước trong bối cảnh mới. Mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, dù cố tình hay vô ý, đều là phản khoa học, nguy hiểm, phi lịch sử, cần phải được đấu tranh, loại bỏ □

¹ Các hình thái kinh tế - xã hội là: Cộng sản nguyên thủy; Chiếm hữu nô lệ; Phong kiến; Tư bản chủ nghĩa và Chủ nghĩa cộng sản.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 43, tr.69.

³ V.I.Lênin: *Sđd*, tập 41, tr.295.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.30.

⁵ Phát biểu tại phiên Khai mạc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sáng ngày 26-01-2021.

⁶ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.603.

⁷ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQGST, Hà Nội, 2022, tr.19.